**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN BÌNH THẠNH**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 598/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Vui

2/ Bà Bùi Thị Cẩm Vân

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/4/2019 tại Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1740/TLST-HN ngày 17/9/2018 "Ly hôn" theo Quyết định xét xử số 48/2019/QĐST- HNGĐ ngày 8/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thư T(vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 80/129, đường H, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

**Bị đơn: Ông Phạm Xuân H (vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 80/129, đường H, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, nguyên đơn và bị đơn đã kết hôn với nhau vào năm 1993, có giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01, ngày 30/1/1993 do Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, không quan tâm

gia đình. Tình trạng này kéo dài và diễn ra thường xuyên nhiều năm khiến nguyên đơn luôn ở trạng thái mệt mỏi. Từ năm 2016 nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân. Ngày 17/6/2016 nguyên đơn đã gửi đơn xin ly hôn và được Tòa hòa giải đoàn tụ theo Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 2629/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2016. Nguyên đơn cũng có thiện chí cho bị đơn cơ hội để hàn gắn nhưng đến nay tình trạng mâu thuẫn không giải quyết được. Nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm với bị đơn và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Phạm Hà Anh V sinh ngày 03/2/1995 (đã trưởng thành) và Phạm Hà Lạc B sinh ngày 14/7/2003, nguyên đơn đề nghị được nuôi con Phạm Hà Lạc B sinh ngày 14/7/2003, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu tòa giải quyết

Về nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu tòa giải quyết

Bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, con chung tài sản chung nguyên đơn khai là đúng. Nhưng về mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là không đúng. Bị đơn là người chồng lo làm để chăm sóc vợ con nhưng do công việc không thuận lợi nên giờ cuộc sống có khó khăn, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau chứ thực sự tình cảm vợ chồng vẫn còn, bị đơn vẫn còn rất thương vợ con, không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn đã kết hôn với nhau vào năm 1993, có giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01, ngày 30/1/1993 do Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Nguyên đơn và bị đơn cùng có nơi cư trú tại số 80/129, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn nộp đơn ly hôn với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục đưa vụ án ra xét xử:

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 178, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án.

Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 25/12/2018, nguyên đơn vẫn không đồng ý hòa giải đoàn tụ, bị đơn vẫn kiên quyết không đồng ý ly hôn, Tòa án đã kéo dài thời gian giải quyết vụ án để nguyên đơn và bị đơn có thời gian hòa giải những mâu thuẫn ngoài tòa. Nhưng đến nay tình trạng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết và nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Bị đơn luôn thể hiện muốn đoàn tựu nhưng suốt thời gian dài không có biểu hiện gì thể hiện muốn cứu vãn cuộc hôn nhân này.

Theo kết quả trả lời xác minh theo Quyết định số 46/2019/QĐ-CCCC ngày 8/1/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Bình Thạnh ghi nhận: "*Ông Phạm Xuân Hương và bà Hà Thị Thư Ttừ trước cho đến nay không có sống tại địa chỉ 80/129 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh . Do đó không có nắm được về tình trạng hôn nhân của hai ông bà trên.*"

Theo Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 2629/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2016 cho thấy nguyên đơn đã từng gửi đơn xin ly hôn với bị đơn nhưng sau đó được Tòa động viên nguyên đơn đã đồng ý chấp nhận đoàn tụ cho cả hai cơ hội hàn gắn mâu thuẫn gia đình. Đến nay nguyên đơn lại tiếp tục nộp đơn xin ly hôn.

Như vậy có căn cứ cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng từ 2016 đến nay, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

-Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có có 02 con chung là Phạm Hà Anh V ngày 03/2/1995 (đã trưởng thành) và Phạm Hà Lạc B sinh ngày 14/7/2003, nguyên đơn đề nghị được nuôi con Phạm Hà Lạc B sinh ngày 14/7/2003, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2018 của Tòa án đối với cháu Phạm Hà Lạc B, thể hiện ý chí của cháu Việt mong muốn được ở với mẹ là nguyên đơn, vì mẹ có điều kiện chăm sóc tốt hơn.

Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyên vọng của con chung trên 7 tuổi, có cơ sở chấp nhận yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng của nguyên đơn.

-Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về nợ chung Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 178, Điều 179, khoản 2 Điều 22 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

**1.** ***Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thư T được ly hôn với ông Phạm Xuân H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01, ngày 30/1/1993 do Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung

+ Phạm Hà Anh V ngày 03/2/1995 (đã trưởng thành)

+ Phạm Hà Lạc B sinh ngày 14/7/2003. Giao Phạm Hà Lạc B cho bà Hà Thị Thư T trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Xuân H tạm thời không cấp dưỡng.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự giải quyết.

***2. Về án phí***: Bà Hà Thị Thư T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Hà Thị Thư Tđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005372 ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Hà Thị Thư Tđã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

**Trần Vũ**

**Nguyễn Thị Thanh Hiếu**

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.